**BỘ CÔNG AN**

**THẨM TRA LÝ LỊCH**

**Dùng cho (1) :** ..……………………………….........................................................

..……………………………….........................................................

**Họ và tên khai sinh (3):**..………………………………..........................................................

**Sinh ngày (5):** ....................**tháng:**................... ..**năm:** ..............................................................

**Quê quán (8):**…………………………………………….......................................................................

**Nơi đăng ký HKTT( 12):** …………………………………………………………………….... ……………………………………………………………………………………………………………….......... **Nơi ở hiện nay (13):** ……………………………………………………………………………... ……………………………………………………………………………………………………………...............

**Chức vụ, đơn vị (25) :** ……………………………………………………………………………...

……………………………………………………………………………………………………………...............

**LƯU HÀNH NỘI BỘ**

**LƯU HÀNH NỘI BỘ**

# LƯU HÀNH NỘI BỘ

**HƯỚNG DẪN GHI THẨM TRA LÝ LỊCH**

(1). Dùng cho: Ghi rõ phục vụ công tác cán bộ; tuyển người vào CAND hoặc người kết hôn với cán bộ, chiến sĩ, người lao động trong CAND.

(2). Ảnh: Ảnh màu 4 x 6 được chụp trong thời gian 06 tháng tính đến ngày kê khai lý lịch, dán và đóng dấu giáp lai.

(3). Họ và tên khai sinh: Viết chữ in hoa đúng với họ và tên trong Giấy khai sinh.

(4). Tên gọi khác: Là tên gọi khác hoặc bí danh khác đã dùng trong hoạt động cách mạng trong lĩnh vực báo chí, văn học nghệ thuật… (nếu có).

(5). Sinh ngày: Ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh đúng như trong Giấy khai sinh.

(6). Giới tính: Ghi giới tính là Nam hoặc Nữ.

(7). Nơi sinh: Tên xã (hoặc phường, thị trấn), huyện (hoặc quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (hoặc thành phố trực thuộc TW), nơi được sinh ra (ghi đúng như trong Giấy khai sinh). Nếu có thay đổi địa danh đơn vị hành chính thì ghi (tên cũ), nay là (tên mới).

(8). Quê quán:Ghi theo Giấy khai sinh hoặc giấy Chứng minh thư nhân dân (việc xác định quê quán theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tư pháp).Ghi rõ tên xã (hoặc phường, thị trấn), huyện (hoặc quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (hoặc thành phố trực thuộc TW).

(9).Dân tộc: Ghi rõ tên dân tộc theo quy định của Nhà nước như: Kinh, Tày, Nùng, Thái, Mường, Mông, Ê đê, Kh’me…

(10). Quốc tịch: Ghi các quốc tịch đang có tại thời điểm kê khai.

(11). Tôn giáo: Đang theo tôn giáo nào thì ghi tôn giáo đó như: Công giáo, Phật giáo, Hồi giáo, Cao đài, Hoà hảo… Nếu không theo tôn giáo nào thì không được bỏ trống mà ghi là “không”.

(12). Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ghi đầy đủ số nhà, đường phố, thành phố hoặc xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.

(13). Nơi ở hiện nay: Ghi đầy đủ số nhà, đường phố, thành phố hoặc xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh nơi đang ở hiện tại.

(14). Nghề nghiệp: Ghi rõ nghề nghiệp đã, đang làm. Nếu chưa có nghề, sống phụ thuộc vào gia đình thì ghi cụ thể là “không nghề nghiệp”.

(15). Trình độ giáo dục phổ thông: Đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào.

(16). Trình độ chuyên môn cao nhất: Tiến sĩ khoa học, tiến sĩ, thạc sĩ, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp… thuộc chuyên ngành đào tạo nào.

(17). Lý luận chính trị: Cao cấp, trung cấp, sơ cấp và tương đương.

(18). Ngoại ngữ: Tên ngoại ngữ; trình độ đào tạo A, B, C, D, cử nhân, thạc sĩ…

(19). Tin học: Trình độ A, B, C, kỹ sư, cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ…

(20). Ngày vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: Ghi tháng năm được kết nạp vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

(21). Nơi kết nạp vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: Ghi rõ Chi đoàn và Ban chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nơi được kết nạp.

(22). Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: Ghi ngày tháng năm được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày tuyên bố chính thức. Nếu được kết nạp Đảng lần thứ hai mà tuổi Đảng được tính liên tục thì ghi ngày vào Đảng được tính từ lần thứ nhất; tuổi Đảng không được tính liên tục thì ghi ngày vào Đảng lần thứ hai. Nếu chưa vào Đảng thì ghi không.

(23). Nơi kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam: Ghi rõ Chi bộ và Đảng bộ nơi kết nạp.

(24). Ngày vào CAND: Ghi rõ ngày tháng năm được tuyển vào CAND và do Công an đơn vị, địa phương nào tuyển.

(25). Chức vụ hiện tại: Ghi chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể đang đảm nhiệm; đơn vị cấp đội, phòng (huyện), cục đang công tác.

(26). Ghi cấp bậc hiện tại: Thiếu tá, Trung tá, Đại úy CMKT…

(27). Bậc lương: Ghi hệ số lương, được hưởng từ tháng năm nào.

(28).Danh hiệu được phong: Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang, Nhà giáo nhân dân, Nghệ sĩ nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nhà giáo ưu tú…được phong năm nào.

(29). Sức khỏe: Ghi tình hình sức khỏe bản thân hiện nay: Tốt, trung bình, kém và ghi rõ chiều cao, cân nặng, nhóm máu tại thời điểm kê khai.

(30). Bệnh kinh niên, truyền nhiễm: Ghi rõ các bệnh mãn tính, truyền nhiễm.

(31). Gia đình chính sách: Ghi rõ con thương binh loại gì, hưởng chế độc thương binh, con liệt sĩ, người nhiễm độc da cam…

(32). Sở trường công tác: Làm việc gì thích hợp nhất, có hiệu quả nhất (xây dựng Đảng, quản lý nhà nước, nghiệp vụ, nghiên cứu, giảng dạy…)

***Ghi chú:***

1. Các điểm (24), (25), (26), (27), (28) và (32) không áp dụng đối với người dự tuyển vào CAND.

2. Các điểm từ (24) đến (32) và điểm 2, điểm 5 Phần II (quan hệ gia đình) không áp dụng đối với người kết hôn với cán bộ, người lao động ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn và hợp đồng xác định thời hạn hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong CAND.

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG AN**  Ảnh 4 x 6cm  (2) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**THẨM TRA LÝ LỊCH**

|  |
| --- |
| Họ và tên khai sinh (3): |
| Tên khác (4): |
| Sinh ngày (5): tháng: năm: Giới tính (6): |
| Nơi sinh (7): |
| Quê quán (8): |
| Dân tộc (9): Quốc tịch (10): Tôn giáo (11): |
| Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (12): |
|  |
| Nơi ở hiện nay (13): |
|  |
| Nghề nghiệp (14): |
| Trình độ giáo dục phổ thông (15): |
| Trình độ chuyên môn cao nhất (16): |
| Lý luận chính trị (17): |
| Ngoại ngữ (18): Tin học (19): |
| Ngày vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (20): |
| Nơi kết nạp vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (21): |
|  |
| Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam (22): Ngày chính thức: |
| Nơi kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam (23): |
|  |
| Ngày vào CAND (24): Đơn vị tuyển: |
| Chức vụ, đơn vị hiện tại (25): |
| Cấp bậc (26): Bậc lương (27): |
|  |
| Danh hiệu được phong (28): |
| Tình trạng sức khỏe (29): Chiều cao: Cân nặng: Nhóm máu: |
| Các bệnh kinh niên, truyền nhiễm (30): |
| Gia đình chính sách (31): |
| Sở trường công tác (32): |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **II - LỊCH SỬ BẢN THÂN** | | | |
| **1. Quá trình học tập, công tác** | | | |
| Từ tháng, năm đến tháng, năm | | Đã học và tốt nghiệp những trường nào, ở đâu hoặc làm những công việc gì (kể cả hợp đồng lao động) trong cơ quan, đơn vị, tổ chức nào, ở đâu (kê khai những thành tích nổi bật trong học tập, lao động)? | |
|  | |  | |
|  | |  | |
|  | |  | |
|  | |  | |
|  | |  | |
|  | |  | |
|  | |  | |
|  | |  | |
|  | |  | |
|  | |  | |
|  | |  | |
|  | |  | |
|  | |  | |
|  | |  | |
|  | |  | |
|  | |  | |
|  | |  | |
| **2. Những đặc điểm về lịch sử bản thân** | | | |
| Tháng, năm | Hành vi vi phạm pháp luật, hình thức xử lý, cơ quan xử lý | | |
|  |  | | |
|  |  | | |
|  |  | | |
|  |  | | |
| **3. Khen thưởng** | | | |
| Tháng, năm | Nội dung và hình thức khen thưởng | | Cấp quyết định |
|  |  | |  |
|  |  | |  |
|  |  | |  |
|  |  | |  |
|  |  | |  |
| **4. Kỷ luật** | | | |
| Tháng, năm | Lý do và hình thức kỷ luật | | Cấp quyết định |
|  |  | |  |
|  |  | |  |
|  |  | |  |
|  |  | |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **III - QUAN HỆ GIA ĐÌNH** | | | | |
| Ghi rõ họ, tên từng người, năm sinh, quê quán, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện nay, dân tộc, tôn giáo, nghề nghiệp, chức vụ, đơn vị công tác hay học tập, quá trình hoạt động theo từng thời gian, thái độ chính trị; đặc điểm lịch sử (có bị bắt, bị tù, làm việc trong chế độ cũ, nguỵ quân, nguỵ quyền không), nếu có ai hoạt động cho địch thì ghi rõ thời gian, nơi hoạt động, chức vụ, mức độ ảnh hưởng xấu đối với cách mạng, nếu vi phạm pháp luật phải ghi rõ tội danh, bị cơ quan nào xử lý, mức độ và thời gian chấp hành hình phạt, thái độ chính trị hiện nay? | | | | |
| **1. CHA, MẸ, ANH CHỊ EM RUỘT** | | | | |
| **1.1. Cha (kể cả cha nuôi, người nuôi dưỡng):** | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
| **1.2. Mẹ (kể cả mẹ nuôi, người nuôi dưỡng nếu có):** | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
| **1.3. Anh, chị, em ruột:** | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
| **2. VỢ (CHỒNG), CON** | | | | |
| **2.1. Vợ (chồng):** | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
| **2.2. Con (kể cả con nuôi nếu có):** | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
| **3. ÔNG, BÀ NỘI** | | | | |
| **3.1. Ông nội** | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
| **3.2. Bà nội :** | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
| **4. ÔNG, BÀ NGOẠI** | | | | |
| **4.1. Ông ngoại:** | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
| **4.2. Bà ngoại :** | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
| **5. BÊN GIA ĐÌNH VỢ (CHỒNG)** | | | | |
| **5.1. Cha của vợ (chồng)** (kể cả cha nuôi, người nuôi dưỡng vợ (chồng)): | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
| **5.2. Mẹ của vợ (chồng)** (kể cả mẹ nuôi, người nuôi dưỡng vợ (chồng)) : | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
| **5.3. Anh, chị, em ruột của vợ (chồng):** | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
|  | | | | |
| **III- NHẬN XÉT, XÁC NHẬN VÀ KẾT LUẬN** | | | | |
| **NHỮNG NGƯỜI CUNG CẤP TÀI LIỆU** | | | | |
| **STT** | **HỌ VÀ TÊN** | **NĂM SINH** | **CHỨC VỤ VÀ ĐƠN VỊ CÔNG TÁC** | **CHỮ KÝ** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**NHẬN XÉT, XÁC NHẬN CỦA UBND VÀ CÔNG AN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**

*(Ghi rõ nhận xét, xác nhận về phần nào trong bản Thẩm tra lý lịch)*

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
| *…………… ngày ……… tháng ….….. năm …………… …………… ngày ……… tháng ….….. năm …………*  **UBND xã, phường, thị trấn** *…………………..* **Trưởng CA xã, phường, thị trấn***…………*  *(Ghi rõ họ tên, chức vụ, ký tên, đóng dấu) (Ghi rõ họ tên, chức vụ, ký tên, đóng dấu)* |

**NHẬN XÉT, XÁC NHẬN CỦA UBND VÀ CÔNG AN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**

*(Ghi rõ nhận xét, xác nhận về phần nào trong bản Thẩm tra lý lịch)*

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
| *…………… ngày ……… tháng ….….. năm …………… …………… ngày ……… tháng ….….. năm ………*  **UBND xã, phường, thị trấn** *…………………..* **Trưởng CA xã, phường, thị trấn***……………*  *(Ghi rõ họ tên, chức vụ, ký tên, đóng dấu) (Ghi rõ họ tên, chức vụ, ký tên, đóng dấu)* |

**NHẬN XÉT, XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ THUỘC TỈNH HOẶC THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TW**

*(Ghi rõ nhận xét, xác nhận về phần nào trong bản Thẩm tra lý lịch)*

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
| *…………… ngày ……… tháng ….….. năm …………….*  **Trưởng CA quận, huyện, thị xã, thành phố** *……………*  *(Ghi rõ họ tên, chức vụ, ký tên, đóng dấu)* |

**NHẬN XÉT, XÁC NHẬN CỦA UBND VÀ CÔNG AN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**

*(Ghi rõ nhận xét, xác nhận về phần nào trong bản Thẩm tra lý lịch)*

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
| *…………… ngày ……… tháng ….….. năm …………… …………… ngày ……… tháng ….….. năm ………*  **UBND xã, phường, thị trấn** *…………………..* **Trưởng CA xã, phường, thị trấn***……………*  *(Ghi rõ họ tên, chức vụ, ký tên, đóng dấu) (Ghi rõ họ tên, chức vụ, ký tên, đóng dấu)* |

**NHẬN XÉT, XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ THUỘC TỈNH HOẶC THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TW**

*(Ghi rõ nhận xét, xác nhận về phần nào trong bản Thẩm tra lý lịch)*

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
| *…………… ngày ……… tháng ….….. năm …………….*  **Trưởng CA quận, huyện, thị xã, thành phố** *……………*  *(Ghi rõ họ tên, chức vụ, ký tên, đóng dấu)* |

**NHẬN XÉT, XÁC NHẬN CỦA UBND VÀ CÔNG AN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**

*(Ghi rõ nhận xét, xác nhận về phần nào trong bản Thẩm tra lý lịch)*

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
| *…………… ngày ……… tháng ….….. năm ………… …………… ngày ……… tháng ….….. năm ……*  **UBND xã, phường, thị trấn** *…………………..* **Trưởng CA xã, phường, thị trấn***……………*  *(Ghi rõ họ tên, chức vụ, ký tên, đóng dấu) (Ghi rõ họ tên, chức vụ, ký tên, đóng dấu)* |

**NHẬN XÉT, XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ THUỘC TỈNH HOẶC THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TW**

*(Ghi rõ nhận xét, xác nhận về phần nào trong bản Thẩm tra lý lịch)*

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
| *…………… ngày ……… tháng ….….. năm …………….*  **Trưởng CA quận, huyện, thị xã, thành phố** *……………*  *(Ghi rõ họ tên, chức vụ, ký tên, đóng dấu)* |

**NHẬN XÉT, XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÔNG TÁC CỦA ĐỐI TƯỢNG THẨM TRA**

*(Ghi rõ nhận xét, xác nhận về phần nào trong bản Thẩm tra lý lịch)*

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
| *…………… ngày ……… tháng ….….. năm …………*  **Thủ trưởng cơ quan, đơn vị***………………..…*  *(Ghi rõ họ tên, chức vụ, ký tên, đóng dấu)* |

**CÁN BỘ THẨM TRA LÝ LỊCH NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VỀ ĐỐI TƯỢNG THẨM TRA VÀ ĐỀ XUẤT Ý KIẾN**

*(Ghi rõ nhận xét, xác nhận về phần nào trong bản Thẩm tra lý lịch)*

|  |
| --- |
| Họ và tên cán bộ thẩm tra: |
| Cấp bậc: Chức vụ: |
| Đơn vị công tác: |
| Nội dung nhận xét, đánh giá: |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
| *…………… ngày ……… tháng ….….. năm …………….*  *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**NHẬN XÉT VÀ ĐỀ NGHỊ CỦA ĐƠN VỊ TỔ CHỨC THẨM TRA LÝ LỊCH**

*(Nhận xét về đối tượng thẩm tra và đề nghị Thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương kết luận lý lịch)*

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
| *…………… ngày ……… tháng ….….. năm …………*  *(Ghi rõ họ tên, chức vụ, ký tên)* |

**XÁC NHẬN BẢO ĐẢM LÝ LỊCH CỦA CƠ QUAN TỔ CHỨC CÁN BỘ**

*(Ghi rõ xác nhận về phần thân nhân nào trong bản Thẩm tra lý lịch)*

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
| *…………… ngày ……… tháng ….….. năm …………….*  **Thủ trưởng cơ quan tổ chức cán bộ** |

**XÁC NHẬN BẢO ĐẢM LÝ LỊCH CỦA CƠ QUAN TỔ CHỨC CÁN BỘ**

*(Ghi rõ xác nhận về phần thân nhân nào trong bản Thẩm tra lý lịch)*

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
| *…………… ngày ……… tháng ….….. năm …………*  **Thủ trưởng cơ quan tổ chức cán bộ** |

**NHẬN XÉT VÀ KẾT LUẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CÔNG AN ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG**

*(Nhận xét về đối tượng thẩm tra và kết luận có đủ tiêu chuẩn về chính trị để kết hôn, tuyển chọn hoặc yêu cầu về công tác cán bộ hay không)*

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |